

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HS-ST
Ngày: 12-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Phương**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Hảng A Nénh**
2. Ông: **Lường Văn Vui**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Minh Thu - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở TAND huyện Mường Ảng mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2021/TLST-HS, ngày 24 tháng 6 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2021/QĐXXST-HS, ngày 29/6/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1989, nơi sinh: huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản H, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 10/12; Bố đẻ: Lò Văn M, sinh năm 1960 và mẹ đẻ Lò Thị U, sinh năm 1962; gia đình bị cáo có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ sáu trong gia đình; Bị cáo có vợ là Lò Thị P và 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 tiền án, năm 2019 bị TAND huyện MA, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 45/2019/HSST, ngày 03/10/2019, đến ngày 06/6/2020 bị cáo chấp hành xong án phạt tù. Nhân thân: Đã bị kết án; chưa bị xử lý hành chính.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/3/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T: Bà Nguyễn Thị TH– Trợ giúp viên pháp lý – nơi công tác Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Để có ma túy sử dụng, khoảng 06 giờ ngày 30/3/2021 Lò Văn T từ nhà đi đến ngã ba rẽ vào bản Noong Háng, xã Ảng Cang, huyện MA thì gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết 01 cục Heroine được gói bằng mảnh túi nilon màu trắng và 02 viên Methamphetamine được gói bằng túi nilon màu hồng với giá 400.000đ. Sau khi mua được số ma túy trên, Lò Văn T đi bộ về nhà dùng dao lam chia cắt cục

Heroin thành nhiều cục nhỏ để sử dụng dần. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, khi Lò Văn T đang sử dụng Heroin tại giường ngủ của mình thì bị tổ công tác Công an thị trấn Mường Ảng vào kiểm tra phát hiện thu giữ toàn bộ số Heroin có khối lượng 1,24 gam và 02 viên Methamphetamine có khối lượng 0,18 gam.

Theo biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 30/3/2021 của Công an huyện Mường Ảng và Kết luận giám định số 385/GĐ-PC09, ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng kí hiệu M1 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroin.

- Mẫu viên nén màu hồng kí hiệu H1 trích ra từ vật chứng thu giữ của Lò Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn T gồm : 1,24 gam chất bột màu trắng; 0,18 gam viên nén màu hồng.

- Heroin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

- Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 323, Mục IIC, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Tại bản cáo trạng số: 53/CT-VKSMA ngày 23/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Lò Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lò Văn T. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Xử phạt Lò Văn T từ 24 đến 30 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy:

- 1,18 gam Heroin, 0,09 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định.

- 01 bật lửa màu vàng có chữ “THỐNG NHẤT”; 01 dao lam có chữ “CROM”; 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt cháy không có giá trị.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS; Bản thân bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ông nội bị cáo được thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì, đây

là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo có 01 tiền án, đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích, do đó bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét, cân nhắc cho bị cáo được hưởng mức mức án phù hợp với hành vi của bị cáo đã thực hiện. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Lò Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của VKSND huyện Mường Ảng, nội dung bản luận cứ bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi nghị án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Lò Văn T đã khai và công nhận: Hồi 13 giờ ngày 30/3/2021 tại nhà ở của gia đình thuộc Bản H, thị trấn MA, huyện MA, tỉnh Điện Biên bị cáo bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép 1,24 gam Heroine và 0,18 gam Methamphetamine, mục đích của bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 53/CT-VKS-MA, ngày 23/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo tàng trữ trái phép 02 chất ma túy có tổng khối lượng là 1,42 gam, đủ định lượng buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 BLHS.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định: *“Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các Lò Văn T hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

...c) ...Heroine,..., có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 5 gam

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này”.

[2] Xét về tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc Lò Văn T hợp tội phạm nghiêm trọng, gây nguy hại lớn cho xã hội có mức cao nhất của khung hình phạt đến 5 năm tù, được quy định tại khoản 1 Điều

9 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra.

[3] Xét về hậu quả của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra: Hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền của nhà nước trong lĩnh vực quản lý và sử dụng các chất ma túy, đã tiếp tay cho các loại tội phạm gia tăng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn, cần phải được xử lý nghiêm.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được bố mẹ sinh ra và lớn lên tại huyện MA, tỉnh Điện Biên, bị cáo học hết lớp 10/12 thì nghỉ học ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 2014 kết hôn với chị Lò Thị P và có 02 người con chung. Bị cáo chưa có tiền sự; có 01 tiền án, năm 2019 bị TAND huyện MA, tỉnh Điện Biên xử phạt 12 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo bản án số 45/2019/HSST, ngày 03/10/2019, đến ngày 06/6/2020 bị cáo chấp hành xong án phạt tù, đến nay chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc Lò Văn T hợp “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015. Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ, mua bán ma túy là vi phạm pháp luật, bị cáo vẫn cố ý mua và tàng trữ trái phép 1,24 gam Heroine và 0,18 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo; tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có ông nội là ông Lù Văn So được Nhà nước tặng Huân chương kháng chiến Hạng Nhì (*từ nhỏ bị cáo sống cùng với bố mẹ và ông nội bị cáo*) đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 cho bị cáo. Bị cáo phạm 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo với nghề nghiệp làm ruộng, ngoài ra không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đối với người đàn ông dân tộc Mông, người mà Lò Văn T khai đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ ở đâu, Cơ quan CSĐT không có đủ cơ sở xác minh làm rõ.

[6] Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Hội đồng xét xử tịch thu để tiêu hủy:

- 1,18 gam Heroine, 0,09 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định.

- 01 bật lửa màu vàng có chữ “THÔNG NHẤT”; 01 dao lam có chữ “CROM”; 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt cháy không có giá trị.

[7] Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[8] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo qua phân tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[9] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt (ngày 30/3/2021).

2. Vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu để tiêu hủy:

- 1,18 gam Heroine, 0,09 gam Methamphetamine là vật chứng còn lại của vụ án sau khi lấy mẫu giám định.

- 01 bật lửa màu vàng có chữ “THỐNG NHẤT”; 01 dao lam có chữ “CROM”; 01 mảnh giấy bạc màu trắng đã bị đốt cháy không có giá trị.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Mường Ảng và Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng lập ngày 24/6/2021).

3. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí HSST cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên.
- VKSND h.Mường Ảng
- Công an h.Mường Ảng
- Chi cục THADS h.Mường Ảng
- Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Văn Phương

